

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

VŨ THỊ THÚY

**HIỆU LỰC CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
VỀ KHÔNG GIAN**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

TP.HCM - NĂM 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

VŨ THỊ THÚY

**HIỆU LỰC CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
VỀ KHÔNG GIAN**

**Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự
Mã số: 62.38.01.04**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. TS. Trần Thị Quang Vinh**
- 2. PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa**

TP.HCM - NĂM 2016

**Công trình được hoàn thành tại Trường Đại Học Luật
TP. Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. TS. Trần Thị Quang Vinh**
- 2. PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa**

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước hội đồng chấm Luận án cấp
Trường họp tại phòng.....Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí
Minh, số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP.HCM vào
hội.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2016.

Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện Trường Đại học Luật
TP.Hồ Chí Minh, số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP.HCM
hoặc Thư viện Khoa học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN	4
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HIỆU LỰC CỦA LUẬT HÌNH SỰ VỀ KHÔNG GIAN.....	8
1.1. KHÁI NIỆM HIỆU LỰC CỦA LUẬT HÌNH SỰ VỀ KHÔNG GIAN	8
1.1. CÁC NGUYÊN TẮC XÁC LẬP HIỆU LỰC VỀ KHÔNG GIAN CỦA LUẬT HÌNH SỰ	9
1.1.1. <i>Nguyên tắc lãnh thổ</i>	9
1.1.2. <i>Nguyên tắc mang cờ</i>	9
1.1.3. <i>Nguyên tắc quốc tịch chủ động</i>	9
1.1.4. <i>Nguyên tắc quốc tịch thụ động</i>	9
1.1.5. <i>Nguyên tắc bảo vệ</i>	9
1.1.6. <i>Nguyên tắc phổ cập</i>	10
1.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC XÁC ĐỊNH HIỆU LỰC VỀ KHÔNG GIAN CỦA LUẬT HÌNH SỰ	10
1.3.1. <i>Vấn đề xác định nơi thực hiện tội phạm</i>	10
1.3.2. <i>Vấn đề quyền miễn trừ về hình sự</i>	10
1.3.3. <i>Vấn đề quyền không bị kết án hai lần vì một hành vi phạm tội</i>	10
1.3.4. <i>Vấn đề tội phạm kép</i>	11
1.3.5. <i>Vấn đề thẩm quyền đại diện</i>	11
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HIỆU LỰC CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ KHÔNG GIAN.....	12
2.1. LỊCH SỬ QUY ĐỊNH HIỆU LỰC VỀ KHÔNG GIAN TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	12
2.2. THỰC TRẠNG HIỆU LỰC CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VỀ KHÔNG GIAN	13
2.2.1. <i>Thực trạng hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 đối với hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam</i>	13
2.2.2. <i>Thực trạng hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 đối với hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ Việt Nam</i>	13
2.3. NHỮNG ĐIỂM MỚI THEO QUY ĐỊNH HIỆU LỰC CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2015 VỀ KHÔNG GIAN	14
2.3.1. <i>Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam</i>	14

2.3.2. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội xảy ra tại vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam.....	15
2.3.3. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện.....	15
2.3.4. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội xâm hại Nhà nước hoặc công dân Việt Nam ở ngoài lãnh thổ Việt Nam	15
2.3.5. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển không mang quốc tịch Việt Nam đang ở ngoài lãnh thổ Việt Nam.....	16
2.3.6. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 liên quan đến quyền miễn trừ về hình sự.....	16

CHƯƠNG 3. QUY ĐỊNH HIỆU LỰC VỀ KHÔNG GIAN CỦA LUẬT HÌNH SỰ THEO MỘT SỐ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VÀ LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ QUỐC GIA..... 16

3.1. QUY ĐỊNH HIỆU LỰC VỀ KHÔNG GIAN CỦA LUẬT HÌNH SỰ THEO MỘT SỐ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ	17
3.2. QUY ĐỊNH HIỆU LỰC VỀ KHÔNG GIAN CỦA LUẬT HÌNH SỰ TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ QUỐC GIA – KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM.....	17

CHƯƠNG 4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH HIỆU LỰC CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ KHÔNG GIAN..... 19

4.1. MỘT SỐ YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2015 VỀ KHÔNG GIAN	19
4.2. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH HIỆU LỰC CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2015 VỀ KHÔNG GIAN.....	19
4.2.1. Kiến nghị sửa đổi quy định về hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 đối với hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam.....	19
4.2.2. Kiến nghị sửa đổi quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 đối với hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ Việt Nam.....	20

KẾT LUẬN 21

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG LUẬN ÁN 25

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời đại toàn cầu hóa, các hành vi phạm tội xuyên quốc gia phát triển nhanh chóng. Thực tiễn đó đòi hỏi các quốc gia cần quy định hiệu lực của BLHS về không gian cụ thể hơn, nhất là đối với các hành vi phạm tội xảy ra ở ngoài lãnh thổ quốc gia.

Theo Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, Đảng Cộng sản Việt Nam đã định hướng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có BLHS là đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thời gian qua, Việt Nam đã trở thành thành viên của nhiều điều ước quốc tế về phòng, chống tội phạm. Theo đó, Việt Nam có nghĩa vụ nội luật hóa các quy định liên quan đến lĩnh vực luật hình sự nhằm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của quốc gia thành viên, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc chủ động và tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

Ngay trong BLHS đầu tiên của Việt Nam năm 1985 đã quy định hiệu lực về không gian của luật hình sự. Trong BLHS năm 1999, nhà làm luật tiếp tục kế thừa những quy định này của BLHS năm 1985. Những quy định đó đã khẳng định chủ quyền và là cơ sở pháp lý để thực hiện quyền tài phán của Việt Nam đối với các hành vi phạm tội được thực hiện trên lãnh thổ và ngoài lãnh thổ Việt Nam. BLHS năm 2015, bên cạnh việc kế

thừa quy định của BLHS năm 1999 liên quan đến hiệu lực về không gian, đã có một số sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Tuy nhiên, quy định hiệu lực của BLHS năm 2015 về không gian còn một số điểm chưa phù hợp.

Thực trạng trên đòi hỏi chúng ta cần nghiên cứu về hiệu lực của luật hình sự Việt Nam về không gian. Ở Việt Nam hiện nay chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách sâu sắc, đầy đủ và toàn diện về vấn đề này. Vì vậy, tác giả đã lựa chọn đề tài “*Hiệu lực của Luật hình sự Việt Nam về không gian*” làm luận án tiến sĩ.

2. Mục đích nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài “*Hiệu lực của Luật hình sự Việt Nam về không gian*” nhằm đề xuất được các giải pháp hoàn thiện quy định về hiệu lực của BLHS Việt Nam về không gian.

3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án này là những vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn liên quan đến việc xác định hiệu lực của Luật hình sự Việt Nam về không gian.

4. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận án tiến sĩ “*Hiệu lực của Luật hình sự Việt Nam về không gian*” được giới hạn như sau:

Luận án này chủ yếu nghiên cứu quy định hiệu lực của BLHS Việt Nam năm 1999 về không gian. Ngoài ra, tác giả cũng nghiên cứu một số điểm mới trong quy định hiệu lực của BLHS năm 2015 về không gian.

Luận án cũng nghiên cứu quy định của một số điều ước quốc tế liên quan đến xác định hiệu lực của luật hình sự về không gian. Đồng thời luận án cũng khảo sát quy định của BLHS một số quốc gia về vấn đề này.

Luận án này nghiên cứu hiệu lực về không gian của luật hình sự chủ yếu dưới góc độ lý luận và thực trạng quy định của pháp luật trên cơ sở phân tích các quy định của BLHS Việt Nam. Ngoài ra, luận án cũng khảo sát ý kiến chuyên gia và những người làm công tác thực tiễn; phân tích một số vụ việc để minh chứng cho các nội dung được nghiên cứu.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

“Hiệu lực của luật hình sự Việt Nam về không gian” là luận án tiến sĩ đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu một cách có hệ thống và chuyên sâu về hiệu lực của luật hình sự Việt Nam đối với các hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam và ngoài lãnh thổ Việt Nam. Luận án có ý nghĩa khoa học và thực tiễn như sau:

Thứ nhất, kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung cơ sở lý luận về hiệu lực của luật hình sự Việt Nam về không gian.

Thứ hai, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định hiệu lực về không gian trong BLHS được đưa ra trên cơ sở khoa học và thực tiễn nên có thể giúp ích cho cơ quan lập pháp khi sửa đổi BLHS.

Cuối cùng, luận án sẽ là nguồn tài liệu nghiên cứu cho các sinh viên, giảng viên luật, các nhà khoa học trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy luật hình sự; đồng thời đây cũng là nguồn tài liệu để các điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán tham khảo trong hoạt động thực tiễn.

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu

1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Trên thế giới, có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về quyền tài phán hay thẩm quyền xét xử của các quốc gia trong luật quốc tế, các nguyên tắc chi phối việc xác định thẩm quyền xét xử, nơi thực hiện hành vi phạm tội... Những vấn đề này có quan hệ mật thiết với vấn đề xác định hiệu lực của luật hình sự về không gian vì quyền tài phán của các quốc gia trong luật quốc tế là căn cứ pháp lý để các quốc gia xác lập hiệu lực áp dụng luật hình sự của mình đối với hành vi phạm tội được thực hiện trên lãnh thổ hoặc ngoài lãnh thổ quốc gia. Các tài liệu này có thể phân thành các nhóm vấn đề sau:

- Các công trình nghiên cứu về các nguyên tắc xác định thẩm quyền xét xử của các quốc gia trong luật quốc tế.
- Các công trình nghiên cứu về việc xác định nơi thực hiện tội phạm (locus delicti).
- Các công trình nghiên cứu về vấn đề không truy tố hai lần đối với một hành vi phạm tội.
- Các công trình nghiên cứu về vấn đề tội phạm kép.
- Các công trình nghiên cứu về vấn đề quyền miễn trừ về hình sự.

1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

Hiệu lực của luật hình sự Việt Nam về không gian không phải là vấn đề mới trong khoa học luật hình sự. Tuy nhiên, số lượng các công trình khoa học nghiên cứu về chủ đề này ở Việt Nam không nhiều và chỉ dừng lại ở mức độ khái quát chung,

chưa có một cuốn sách chuyên khảo hoặc một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ hoặc Nhà nước về vấn đề này. Các công trình này chủ yếu tập trung nghiên cứu các vấn đề sau đây:

- Vấn đề xác định hiệu lực của luật hình sự Việt Nam đối với các hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.
- Vấn đề xác định hiệu lực của luật hình sự Việt Nam đối với hành vi phạm tội thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- Nghiên cứu hiệu lực về không gian trong luật hình sự một số quốc gia.
- Nghiên cứu về các nguyên tắc ảnh hưởng đến quy định của BLHS của một quốc gia về hiệu lực về không gian.

1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

Trên thế giới, việc nghiên cứu về quyền tài phán nói chung và hiệu lực của luật hình sự nói riêng được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu. Có rất nhiều công trình khoa học nghiên cứu về các khía cạnh khác nhau về quyền tài phán của một quốc gia như: các nguyên tắc xác định thẩm quyền xét xử, vấn đề không truy tố hai lần đối với một hành vi phạm tội, xác định nơi thực hiện tội phạm, quyền miễn trừ hình sự... Đây chính là cơ sở và là tiền đề để xác định hiệu lực về không gian của luật hình sự mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học nào trên thế giới nghiên cứu về hiệu lực của BLHS Việt Nam về không gian.

Ở Việt Nam, hiệu lực của luật hình sự về không gian là một vấn đề chưa nhận được nhiều sự quan tâm, nghiên cứu các nhà khoa học luật hình sự trong nước. Các công trình khoa học nghiên cứu về vấn đề này chưa nhiều và chưa xứng với tầm

quan trọng và ý nghĩa của nó trong khoa học luật hình sự cũng như trong thực tiễn áp dụng BLHS.

Trong Luận án này, tác giả nghiên cứu sâu về các vấn đề như: khái niệm hiệu lực của luật hình sự về không gian, các nguyên tắc ảnh hưởng đến việc xác định hiệu lực của luật hình sự về không gian, nơi thực hiện tội phạm, quyền miễn trừ về hình sự, nghiên cứu luật hình sự một số quốc gia, từ đó đề ra định hướng sửa đổi quy định của BLHS Việt Nam về hiệu lực theo không gian.

Ngoài ra, có một số vấn đề mà các công trình khoa học trên chưa đề cập đến sẽ được tác giả nghiên cứu trong Luận án này như: quy định của một số điều ước quốc tế liên quan đến việc xác định hiệu lực về không gian của luật hình sự; quyền không bị xử lý hai lần đối với một hành vi phạm tội, vấn đề tội phạm kép; thực tiễn áp dụng quy định về hiệu lực của BLHS Việt Nam đối với hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam...

Cho đến nay, ở Việt Nam, chưa có một luận án tiến sĩ nào nghiên cứu về “Hiệu lực của luật hình sự Việt Nam về không gian”. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài này trong bối cảnh hiện nay rất cần thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu của đề tài, trước hết, tác giả phải thực hiện được các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

Thứ nhất, nghiên cứu về khái niệm hiệu lực của Luật hình sự Việt Nam theo không gian, các nguyên tắc ảnh hưởng đến việc xác lập hiệu lực về không gian của luật hình sự cũng như các vấn đề khác có liên quan.

Thứ hai, khảo sát, đánh giá thực trạng quy định và áp dụng BLHS Việt Nam năm 1999 và văn bản pháp luật khác có liên quan đến hiệu lực của BLHS về không gian. Ngoài ra, Luận án cũng nghiên cứu những điểm mới theo quy định hiệu lực của BLHS năm 2015 về không gian.

Thứ ba, đối chiếu quy định của BLHS Việt Nam về không gian với một số điều ước quốc tế có quy định về vấn đề này. Đồng thời tham khảo quy định hiệu lực về không gian trong BLHS một số quốc gia để học hỏi kinh nghiệm, cách thức quy định phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Cuối cùng, đưa ra những kiến nghị cụ thể để sửa đổi các quy định hiệu lực về không gian trong BLHS Việt Nam.

3. Nội dung nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu của luận án gồm bốn vấn đề sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về hiệu lực của luật hình sự về không gian

Chương 2. Thực trạng hiệu lực của luật hình sự Việt Nam về không gian

Chương 3. Quy định hiệu lực về không gian của luật hình sự theo một số điều ước quốc tế và luật hình sự một số quốc gia

Chương 4. Một số kiến nghị sửa đổi quy định hiệu lực của luật hình sự Việt Nam về không gian

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án này sử dụng các phương pháp nghiên cứu điển hình trong lĩnh vực luật học như: Phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp nghiên cứu tài liệu của các công trình đã được công bố trước đó, phương pháp so sánh, Phương pháp lịch sử, phương pháp nghiên cứu án điển hình, phương pháp chuyên gia...

CHƯƠNG 1.

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HIỆU LỰC CỦA LUẬT HÌNH SỰ VỀ KHÔNG GIAN

1.1. Khái niệm hiệu lực của luật hình sự về không gian

Hiệu lực của luật hình sự về không gian là khả năng các quy định của BLHS trở thành quy tắc xử sự bắt buộc đối với các cá nhân và pháp nhân có liên quan trong phạm vi lãnh thổ xác định.

Hiệu lực của luật hình sự về không gian luôn gắn với phạm vi lãnh thổ xác định. Phạm vi lãnh thổ mà BLHS có hiệu lực có thể là trong lãnh thổ quốc gia hoặc ngoài lãnh thổ quốc gia. Trong phạm vi lãnh thổ mà BLHS có hiệu lực, các quy định của BLHS trở thành quy tắc xử sự bắt buộc đối với các cá nhân và pháp nhân có liên quan.

Quy định hiệu lực về không gian của BLHS có ý nghĩa là cơ sở để nhà nước áp dụng các quy định của BLHS đối với một hành vi phạm tội; là căn cứ để các cơ quan tiến hành tố tụng của quốc gia tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự đối với một hành vi phạm tội và là cách thức hữu hiệu để bảo vệ chủ quyền và lợi ích của quốc gia; góp phần tích cực trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm quyền và lợi ích hoạt pháp của các tổ chức, cá nhân.

1.1. Các nguyên tắc xác lập hiệu lực về không gian của luật hình sự

1.1.1. Nguyên tắc lãnh thổ

Nguyên tắc lãnh thổ thể hiện qua quy định luật hình sự của một quốc gia có hiệu lực đối với bất kỳ người nào đã thực hiện một hành vi phạm tội trong lãnh thổ quốc gia đó.

1.1.2. Nguyên tắc mang cờ

Nguyên tắc mang cờ là nguyên tắc chi phối hiệu lực của luật hình sự của quốc gia đối với những hành vi phạm tội được thực hiện trên tàu biển hoặc tàu bay mang cờ của quốc gia đó.

1.1.3. Nguyên tắc quốc tịch chủ động

Theo nguyên tắc quốc tịch chủ động, luật hình sự của quốc gia có hiệu lực đối với những hành vi phạm tội do công dân của mình thực hiện, kể cả khi họ phạm tội ở ngoài lãnh thổ quốc gia.

1.1.4. Nguyên tắc quốc tịch thụ động

Theo nguyên tắc quốc tịch thụ động, BLHS của quốc gia có hiệu lực đối với hành vi phạm tội của người nước ngoài ở ngoài lãnh thổ quốc gia xâm hại công dân của mình. Việc xác lập hiệu lực đối với hành vi phạm tội trong trường hợp này dựa trên cơ sở quốc tịch của nạn nhân.

1.1.5. Nguyên tắc bảo vệ

Nguyên tắc bảo vệ cho phép các quốc gia có thể xác lập hiệu lực của luật hình sự đối với người nước ngoài phạm tội ở ngoài lãnh thổ quốc gia, trực tiếp gây thiệt hại cho quốc gia đó.

1.1.6. Nguyên tắc phổ cập

Nguyên tắc phổ cập cho phép BLHS bất kỳ quốc gia nào cũng có hiệu lực đối với những tội phạm thực hiện bởi người nước ngoài, bên ngoài lãnh thổ quốc gia, xâm hại công dân một quốc gia khác.

1.3. Một số vấn đề liên quan đến việc xác định hiệu lực về không gian của luật hình sự

1.3.1. Vấn đề xác định nơi thực hiện tội phạm

Quy định về nơi thực hiện tội phạm trong BLHS sẽ là căn cứ để cơ quan tiến hành tố tụng xác định hiệu lực của BLHS về không gian. Trong khoa học luật hình sự, có nhiều quan điểm khác nhau về nơi thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, ngày nay quan điểm được nhiều người thừa nhận coi nơi thực hiện tội phạm là nơi toàn bộ một phần hành vi phạm tội hoặc hậu quả của tội phạm xảy ra, hoặc nơi người phạm tội trong đồng phạm thực hiện hành vi của mình.

1.3.2. Vấn đề quyền miễn trừ về hình sự

Về nguyên tắc, hành vi phạm tội xảy ra trên lãnh thổ một quốc gia thì BLHS của quốc gia đó có hiệu lực áp dụng. Tuy nhiên, nếu hành vi phạm tội này do một số người có chức năng đặc biệt (như nhân viên của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự...) thì có thể họ không phải chịu TNHS theo BLHS của quốc gia nơi tội phạm được thực hiện do họ được hưởng quyền miễn trừ về hình sự. Vì vậy, quyền miễn trừ về hình sự là một vấn đề liên quan đến việc xác định hiệu lực của BLHS về không gian.

1.3.3. Vấn đề quyền không bị kết án hai lần vì một hành vi

phạm tội

Trong trường hợp hành vi phạm tội hoặc hậu quả của tội phạm xảy ra ở nhiều quốc gia khác nhau hoặc công dân của quốc gia này phạm tội trên lãnh thổ quốc gia khác... thì người phạm tội đó nguy cơ phải chịu TNHS theo quy định của BLHS của nhiều quốc gia. Trong trường hợp này, người phạm tội có khả năng phải chịu TNSH nặng hơn so với người phạm tội nhưng chỉ thuộc phạm vi có hiệu lực của BLHS một quốc gia. Để tránh tình trạng này và bảo vệ quyền của người phạm tội, trong Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và BLHS một số quốc gia quy định về quyền không bị kết án lần thứ hai về cùng một hành vi phạm tội. Hiến pháp Việt Nam năm 2013 đã quy định về vấn đề này.

1.3.4. Vấn đề tội phạm kép

Khi xác lập hiệu lực của BLHS một quốc gia đối với một hành vi được thực hiện ở ngoài lãnh thổ của họ, để đảm bảo quyền của người phạm tội và sự công bằng, trong một số trường hợp, tập quán quốc tế đòi hỏi hành vi phải bị coi là tội phạm theo pháp luật của quốc gia nơi nó được thực hiện và pháp luật của quốc gia xác lập thẩm quyền xét xử. Khoa học luật hình sự gọi điều kiện này là vấn đề “tội phạm kép”

1.3.5. Vấn đề thẩm quyền đại diện

Thẩm quyền đại diện được hiểu là một quốc gia sẽ hành động với tính cách là đại diện cho quốc gia khác để truy tố một người phạm tội nếu hành vi đó cũng được coi là tội phạm theo luật hình sự của mình và việc dẫn độ không thể thực hiện vì những lý do không liên quan đến bản chất của tội phạm. Điều

kiện thứ nhất của thẩm quyền đại diện là chỉ được thực thi trên cơ sở nguyên tắc “hoặc dẫn độ hoặc xét xử”. Điều kiện thứ hai để thực thi thẩm quyền đại diện là hành vi phạm tội phải bị xử phạt theo luật hình sự ở cả hai quốc gia yêu cầu dẫn độ và quốc gia xác lập thẩm quyền xét xử (tội phạm kép).

Việc xác lập hiệu lực của BLHS theo thẩm quyền đại diện chỉ ràng buộc đối với các quốc gia là thành viên của điều ước cụ thể mà không ràng buộc đối với tất cả các quốc gia trên thế giới.

Nghiên cứu và làm sáng tỏ các vấn đề trên sẽ giúp việc áp dụng pháp luật hình sự trở nên thống nhất, giảm thiểu sự chồng lấn về thẩm quyền và là căn cứ để giải quyết vấn đề mâu thuẫn về thẩm quyền xét xử giữa các quốc gia, bảo đảm được quyền lợi chính đáng của người phạm tội.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG HIỆU LỰC CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ KHÔNG GIAN

2.1. Lịch sử quy định hiệu lực về không gian trong Luật hình sự Việt Nam

Trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam, trước năm 1985, vấn đề hiệu lực về không gian của luật hình sự hầu như không được chính thức quy định trong mỗi văn bản pháp luật.

Năm 1985, khi ban hành BLHS, lần đầu tiên nhà làm luật Việt Nam đã quy định hiệu lực của Bộ luật này đối với tội phạm được thực hiện trên lãnh thổ và ngoài lãnh thổ Việt Nam. Quy định này được lặp lại trong BLHS năm 1999.

BLHS năm 2015, trên cơ sở kế thừa quy định của BLHS năm 1999 đã bổ sung một số trường hợp như hiệu lực của BLHS đối với hành vi phạm tội xảy ra trên tàu vay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam, tại vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam; hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện; hành vi phạm tội ở nước ngoài chống lại Nhà nước hoặc công dân Việt Nam, hành vi phạm tội được quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, hành vi phạm tội trên tàu bay, tàu biển của nước ngoài đang ở ngoài lãnh thổ Việt Nam...

2.2. Thực trạng hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 về không gian

2.2.1. Thực trạng hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 đối với hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam

Điều 5 BLHS năm 1999 quy định: Bộ luật này có hiệu lực đối với mọi hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp người phạm tội được hưởng quyền miễn trừ về hình sự theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và theo tập quán quốc tế. Tuy nhiên, để áp dụng quy định này một cách thống nhất, nhà làm luật cần bổ sung quy định về “hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam”, nhất là trong những trường hợp hành vi phạm tội có tính chất xuyên quốc gia.

2.2.2. Thực trạng hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 đối với hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ Việt Nam

Điều 6 BLHS năm 1999 quy định hiệu lực của Bộ luật này đối với hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ Việt Nam do

công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú tại Việt Nam và một số trường hợp do người nước ngoài thực hiện. Trên thực tiễn, số vụ án và người phạm tội ở ngoài lãnh thổ Việt Nam mà BLHS Việt Nam có hiệu lực áp dụng chiếm tỷ lệ rất thấp.

BLHS năm 1999 chưa quy định hiệu lực đối với hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ Việt Nam trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam hoặc chống lại Nhà nước hoặc công dân Việt Nam. Ngoài ra, tuy BLHS năm 1999 chưa quy định nhưng Hiến pháp năm 2013 đã quy định về quyền không bị kết án hai lần vì một tội phạm. Vì vậy, khi sửa đổi, bổ sung BLHS, chúng ta cần nghiên cứu các vấn đề này.

2.3. Những điểm mới theo quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 về không gian

2.3.1. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam

Nếu một hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam đang ở trong lãnh thổ Việt Nam thì được coi là thực hiện tội phạm ở Việt Nam và áp dụng đoạn 1 khoản 1 Điều 5 BLHS.

Nếu hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển mang quốc tịch Việt Nam đang ở ngoài lãnh thổ Việt Nam thì cần coi đây là trường hợp phạm tội ở ngoài lãnh thổ Việt Nam nên cần được quy định tại Điều 6 BLHS.

2.3.2. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội xảy ra tại vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam.

Quy định này không phù hợp với Công ước quốc tế về luật biển mà Việt Nam là thành viên và Luật biển Việt Nam. Bởi vì, ở các vùng biển này, quốc gia ven biển chỉ có quyền tài phán đối với một số hành vi nên BLHS của quốc gia ven biển chỉ có hiệu lực đối với một số hành vi phạm tội xảy ra ở đây.

2.3.3. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện

Quy định này phù hợp với các quy định khác trong BLHS năm 2015 (bổ sung pháp nhân thương mại là chủ thể của tội phạm); phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và xu hướng của luật hình sự các quốc gia trên thế giới.

2.3.4. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội xâm hại Nhà nước hoặc công dân Việt Nam ở ngoài lãnh thổ Việt Nam

Việc BLHS năm 2015 bổ sung quy định này là phù hợp. Tuy nhiên, nhà làm luật cần nghiên cứu thêm về điều kiện áp dụng BLHS Việt Nam đối với hành vi của người nước ngoài chống lại công dân Việt Nam ở nước ngoài (điều kiện về tội phạm kép).

2.3.5. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển không mang quốc tịch Việt Nam đang ở ngoài lãnh thổ Việt Nam

BLHS Việt Nam chỉ có hiệu lực đối với hành vi phạm tội xảy ra trên tàu bay, tàu biển không mang quốc tịch Việt Nam đang ở ngoài lãnh thổ Việt Nam khi hành vi phạm tội đó được quy định trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Khi đó, quy định tại khoản 2 Điều 6 BLHS (người nước ngoài, pháp nhân thương mại nước ngoài phạm tội ở ngoài lãnh thổ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này theo quy định của điều ước quốc tế Việt Nam là thành viên) đã đủ căn cứ để áp dụng cho trường hợp được nêu trong khoản 3 Điều 6 nên việc BLHS năm 2015 bổ sung khoản 3 Điều 6 là không cần thiết.

2.3.6. Quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 liên quan đến quyền miễn trừ về hình sự

Nhìn chung, sửa đổi của BLHS năm 2015 liên quan đến quyền miễn trừ là phù hợp. Tuy nhiên, nhà làm luật cần nghiên cứu việc mở rộng các đối tượng được hưởng quyền miễn trừ để phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tập quán quốc tế và quy định của Pháp lệnh về quyền ưu đãi và miễn trừ của Việt Nam.

CHƯƠNG 3.

QUY ĐỊNH HIỆU LỰC VỀ KHÔNG GIAN CỦA LUẬT HÌNH SỰ THEO MỘT SỐ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VÀ LUẬT HÌNH SỰ MỘT SỐ QUỐC GIA

3.1. Quy định hiệu lực về không gian của luật hình sự theo một số điều ước quốc tế

Trong các điều ước quốc tế về chống tội phạm xuyên quốc gia đều có điều khoản quy định về quyền tài phán của các quốc gia thành viên. Quy định này là căn cứ pháp lý để các quốc gia thành viên quy định về hiệu lực về không gian trong BLHS và thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử trong BLTTHS. Trong các điều ước này, một số quy định về quyền tài phán các quốc gia thành viên mang tính bắt buộc, các quốc gia phải tuân thủ; mặt khác, một số quy định về quyền tài phán của các quốc gia thành viên mang tính chất tùy nghi, các quốc gia có quyền cân nhắc và lựa chọn áp dụng, nếu thấy phù hợp. Vì vậy, khi sửa đổi các quy định của BLHS về hiệu lực theo không gian, nhà làm luật cần nghiên cứu quy định về quyền tài phán trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để vừa bảo vệ lợi ích quốc gia, vừa đảm bảo nguyên tắc tôn trọng các cam kết quốc tế.

3.2. Quy định hiệu lực về không gian của luật hình sự trong Bộ luật hình sự một số quốc gia – Kinh nghiệm cho Việt Nam

BLHS của các quốc gia đều có điều khoản quy định hiệu lực của luật hình sự về không gian. Trong đó, về nguyên tắc chung, BLHS của quốc gia có hiệu lực áp dụng đối với mọi hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ quốc gia đó. Trong trường hợp đặc biệt, BLHS của quốc gia có thể không được áp dụng đối với tội phạm được thực hiện trên lãnh thổ của mình do người được hưởng quyền miễn trừ về hình sự thực hiện. Ngoài

ra, một số quốc gia còn quy định về khái niệm hành vi phạm tội được coi là thực hiện trên lãnh thổ quốc gia.

Đối với hành vi phạm tội thực hiện ngoài lãnh thổ quốc gia, BLHS của phần lớn các quốc gia hiện nay quy định hiệu lực đối với hành vi phạm tội được thực hiện trên tàu bay, tàu biển đăng ký tại quốc gia; hoặc người phạm tội hay người bị hại mang quốc tịch quốc gia; hoặc hành vi phạm tội được quy định trong các điều ước quốc tế mà quốc gia đó là thành viên... Những quy định về hiệu lực theo không gian trong BLHS một số quốc gia được khảo sát khá phù hợp với quy định về quyền tài phán của các quốc gia trong một số điều ước điều ước quốc tế.

So với các điều ước quốc tế Việt Nam là thành viên và luật hình sự nước ngoài, BLHS Việt Nam hiện nay đã quy định tương đối đầy đủ về hiệu lực áp dụng đối với hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ở ngoài lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên, trong khi BLHS của nhiều quốc gia đã quy định về nơi thực hiện tội phạm thì BLHS Việt Nam năm 2015 chưa định nghĩa hành vi phạm tội được coi là thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

Nghiên cứu về quyền tài phán trong các điều ước quốc tế và hiệu lực về không gian trong luật hình sự nước ngoài giúp chúng ta một mặt, tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; mặt khác, học hỏi được những kinh nghiệm phù hợp của nước ngoài trong quá trình sửa đổi BLHS Việt Nam.

CHƯƠNG 4.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH HIỆU LỰC CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ KHÔNG GIAN

4.1. Một số yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 về không gian

Việc sửa đổi, bổ sung quy định về hiệu lực theo không gian của BLHS cần phải thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam; đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong bối cảnh toàn cầu hóa; phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; học tập kinh nghiệm của BLHS một số quốc gia trên thế giới; kế thừa, phát triển các quy định còn phù hợp của BLHS hiện hành; bổ sung những quy định mới để giải quyết những vướng mắc, bất cập đang đặt ra trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

4.2. Một số kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 về không gian

4.2.1. Kiến nghị sửa đổi quy định về hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 đối với hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam

Đối với hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, nhìn chung quy định của BLHS năm 2015 cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, để việc áp dụng BLHS thuận lợi và thống nhất, nhà làm luật nên bổ sung quy định về “hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam”. Đồng thời, BLHS cũng cần sửa đổi quy định về quyền miễn trừ về hình sự theo hướng mở rộng

các đối tượng được hưởng quyền này sao cho phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, với tập quán quốc tế và pháp luật Việt Nam.

4.2.2. Kiến nghị sửa đổi quy định hiệu lực của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 đối với hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ Việt Nam

Đối với hành vi phạm tội thực hiện ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, tác giả kiến nghị chuyển quy định hiệu lực của BLHS đối với hành vi phạm tội thực hiện trên tàu bay, tàu biển đăng ký hoặc mang cờ Việt Nam từ Điều 5 sang Điều 6 BLHS năm 2015; bỏ quy định về hiệu lực đối với hành vi phạm tội thực hiện trên tàu bay, tàu biển không mang quốc tịch Việt Nam ở ngoài lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời, BLHS cần cụ thể hóa quy định về không xử lý hai lần đối với một hành vi phạm tội.

KẾT LUẬN

Trong thời đại toàn cầu hóa, khi sự giao lưu giữa các quốc gia ngày càng sâu rộng; các tội phạm có tính chất xuyên quốc gia ngày càng gia tăng về số lượng, quy mô và tính chất nguy hiểm... thì vấn đề hiệu lực của luật hình sự theo không gian ngày càng được các quốc gia quan tâm.

Để đưa ra được những kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS Việt Nam về hiệu lực theo không gian, tác giả đã nghiên cứu về những vấn đề cơ bản sau đây:

Thứ nhất, nghiên cứu khái niệm hiệu lực của luật hình sự về không gian, trong đó có hiệu lực của luật hình sự đối với tội phạm được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam và ở ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Thứ hai, nghiên cứu các nguyên tắc xác lập hiệu lực về không gian của luật hình sự như nguyên tắc lãnh thổ, nguyên tắc mang cờ, nguyên tắc quốc tịch chủ động, nguyên tắc quốc tịch thụ động, nguyên tắc bảo vệ và nguyên tắc phổ cập. Các nguyên tắc này được thừa nhận trong tập quán quốc tế và không chỉ ảnh hưởng đến việc xác lập hiệu lực của luật hình sự về không gian mà còn chi phối việc xác lập thẩm quyền tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự.

Thứ ba, nghiên cứu một số vấn đề khác liên quan đến việc xác định hiệu lực về không gian của luật hình sự như xác định nơi thực hiện tội phạm, quyền miễn trừ về hình sự, quyền không bị kết án hai lần về cùng một tội phạm, điều kiện “tội phạm kép” và thẩm quyền đại diện. Những vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác lập hiệu lực của luật hình sự đối với tội phạm thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam và ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Thứ tư, nghiên cứu lịch sử quy định hiệu lực về không gian trong luật hình sự Việt Nam từ thời phong kiến đến nay, đặc biệt là giai đoạn từ năm 1945 đến khi ban hành BLHS năm 2015. Nghiên cứu lịch sử này giúp chúng ta có được bức tranh toàn cảnh về sự hình thành và phát triển quy định của luật hình sự Việt Nam về hiệu lực theo không gian. Những quy định này ngày càng được nhà làm luật quan tâm, quy định cụ thể và chi tiết.

Thứ năm, nghiên cứu thực trạng quy định hiệu lực của BLHS Việt Nam năm 1999 và năm 2015 về không gian. Trong đó tác giả phân tích quy định của BLHS và các văn bản pháp luật liên quan đến xác định phạm vi lãnh thổ Việt Nam và quyền miễn trừ về hình sự để làm cơ sở cho việc áp dụng BLHS đối với các tội phạm được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Đồng thời tác giả cũng phân tích quy định của BLHS và các văn bản pháp luật liên quan đến việc xác định hiệu lực của BLHS đối với hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ Việt Nam như hiệu lực của BLHS đối với hành vi phạm tội do công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú tại Việt Nam, người nước ngoài thực hiện trong trường hợp đặc biệt...

Thứ sáu, nghiên cứu thực trạng áp dụng quy định hiệu lực của BLHS đối với hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ và ngoài lãnh thổ Việt Nam. Khi nghiên cứu về vấn đề này, do có rất ít số liệu và các tài liệu tổng kết thực tiễn áp dụng của các cơ quan bảo vệ pháp luật của Việt Nam nên tác giả chủ yếu dựa trên cơ sở nghiên cứu án điển hình và khảo sát ý kiến chuyên gia.

Thứ bảy, nghiên cứu quy định hiệu lực của luật hình sự về không gian theo một số điều ước quốc tế mà Việt Nam là

thành viên. Các điều ước này đã quy định hoặc khuyến nghị các quốc gia thành viên “phải/sẽ” xác lập quyền tài phán đối với các tội phạm được thực hiện trên lãnh thổ quốc gia; và “phải/sẽ” hoặc “có thể” xác lập quyền tài phán đối với một số tội phạm thực hiện ngoài lãnh thổ quốc gia như: thực hiện trên tàu bay, tàu biển mang cờ quốc gia; do công dân quốc gia thực hiện: chống lại nhà nước hoặc công dân quốc gia; thuộc thẩm quyền phổ cập. Đối với các quy định mang tính bắt buộc (“phải/sẽ”), các quốc gia có nghĩa vụ nội luật hóa trong BLHS và BLTTHS của mình; đối với các quy định mang tính tùy nghi (“có thể”), các quốc gia thành viên căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm của mình và có toàn quyền lựa chọn quy định hoặc không quy định hiệu lực của BLHS đối với các hành vi phạm tội đó.

Thứ tám, nghiên cứu quy định về hiệu lực theo không gian trong BLHS một số quốc gia trên thế giới như Đức, Pháp, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản... So sánh quy định của BLHS Việt Nam với BLHS các quốc gia về hiệu lực theo không gian để tìm ra điểm tương đồng và khác biệt, từ đó học hỏi kinh nghiệm của nước ngoài quy định hiệu lực của luật hình sự về không gian phù hợp với Việt Nam.

Cuối cùng, trên cơ sở nghiên cứu tám nội dung cơ bản trên đây, tác giả đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLHS về hiệu lực theo không gian như sau:

- Kiến nghị chuyển quy định hiệu lực của BLHS đối với hành vi phạm tội thực hiện trên tàu bay, tàu biển đăng ký hoặc mang cờ Việt Nam tại Điều 5 BLHS sang Điều 6 BLHS năm 2015.

- Sửa đổi quy định về quyền miễn trừ về hình sự trong khoản 2 Điều 5 BLHS hiện nay theo hướng mở rộng đối tượng được hưởng quyền miễn trừ về hình sự cho công dân Việt Nam làm đại diện ngoại giao cho nước ngoài tại Việt Nam; thành viên của các phái đoàn đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam hoặc thành viên của các đoàn đại biểu các nước đến thăm chính thức, làm việc hoặc quá cảnh tại Việt Nam.

- Bổ sung quy định về “hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam” bao gồm các trường hợp: Hành vi phạm tội bắt đầu, diễn ra hoặc kết thúc trên lãnh thổ Việt Nam; hoặc hậu quả của cấu thành tội phạm xảy ra hoặc dự kiến xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam; hoặc hành vi tổ chức, giúp sức hoặc xúi giục trong đồng phạm được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

Triển khai quy định “không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm” của Hiến pháp năm 2013 vào trong BLHS bằng cách quy định: Đối với một tội phạm được thực hiện ở ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam và đã bị kết án ở nước ngoài thì sẽ không bị xét xử lần thứ hai ở Việt Nam, trừ trường hợp tội phạm đó xâm phạm nghiêm trọng an ninh quốc gia của Việt Nam; hoặc Tòa án nước ngoài đã cố tình xét xử tội phạm đó nhằm bảo vệ người phạm tội không phải chịu TNHS theo BLHS Việt Nam; hoặc việc xét xử ở nước ngoài không được tiến hành một cách độc lập, khách quan và không đúng với mục đích đưa người phạm tội ra trước công lý.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG LUẬN ÁN**

1. Vũ Thị Thúy (2014), *Triển khai quy định “Không ai bị kết án hai lần vì một tội phạm” của Hiến pháp năm 2013 trong BLHS và BLTTHS*, Đặc san Khoa học Pháp lý, số 02/2014 (đồng tác giả với TS. Nguyễn Thị Phương Hoa), trang 69-74.
2. Vũ Thị Thúy (2014), *Nội luật hóa quy định của Công ước về chống tra tấn liên quan đến quyền tài phán trong Bộ luật hình sự Việt Nam*, Đặc san Khoa học Pháp lý, số 03/2014, trang 38-45.
3. Vũ Thị Thúy (2015), *Kiến nghị bổ sung quy định về nơi thực hiện tội phạm trong Bộ luật hình sự năm 1999*, Tạp chí Khoa học Pháp lý, số 01/2015, trang 8-13.
4. Vũ Thị Thúy (2015), *Nội luật hóa quy định của các điều ước quốc tế về quyền miễn trừ trong Luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Pháp lý, số 5/2015, trang 65-71.
5. Vũ Thị Thúy (2015), *Kiến nghị sửa đổi quy định của BLHS năm 1999 về hiệu lực áp dụng đối với hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ Việt Nam*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 19/2015, trang 24-34.
6. Vũ Thị Thúy (2016), *Các nguyên tắc xác lập hiệu lực về không gian của luật hình sự*, Tạp chí Khoa học pháp lý (số 1/2016).